

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 335/2024/HC-PT

Ngày 10/06/2024

*“V/v khởi kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực hải quan”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Ông Trần Quang Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 696/2023/TLPT-HC ngày 29 tháng 9 năm 2023, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh LC.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15070/2023/QĐPT-HC ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Công ty TNHH thương mại HL

Địa chỉ: Số nhà 041, đường LL, phường LC, thành phố LC, tỉnh LC.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ninh Thị T1 - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N - Giám đốc (Văn bản ủy quyền ngày 20/8/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N: Anh Trương Đình T2.
Địa chỉ: Số 398, đường TKC, phường TN, quận HBT, thành phố HN. (Văn bản ủy quyền ngày 27/02/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trương Quốc H. Địa chỉ: Tầng 5, số nhà 398 đường TKC, phường TN, quận HBT, thành phố HN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Hồng L - Luật sư văn phòng luật sư LCT. Địa chỉ: Số 22/89 phố LK, phường ĐH, KA, HP.

2. Người bị kiện: Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC.

Địa chỉ: Km 3, đường THĐ, phường NC, thành phố LC, tỉnh LC.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Xuân S - Phó Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC.(Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện trình bày:

Công ty TNHH thương mại HL (Công ty HL) là đơn vị thực hiện việc xuất khẩu quặng sắt qua cửa khẩu quốc tế LC với mức thuế suất của thuế xuất khẩu phải chịu là 40% theo quy định tại biểu thuế của Bộ tài chính. Tính đến thời điểm này, Công ty HL đã thực hiện việc kê khai và đóng thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, ngày 23/11/2021, Cục trưởng Cục hải quan tỉnh LC ban hành quyết định 383/QĐ-HQLC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu với số tiền ấn định là 48.822.947.480 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ, tám trăm hai mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi đồng*) và lập biên bản số 01/BB-XM xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính. Công ty HL không đồng ý với nội dung của biên bản nêu trên.

Đến ngày 19/01/2022, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh LC tiếp tục ban hành Quyết định số 15/QĐ- XPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan với lý do Công ty HL “*Khai sai về trị giá hàng hóa xuất khẩu và cơ quan hải quan phát hiện khi kiểm tra sau thông quan nhưng tổ chức vi phạm không tự nguyện nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm*” hình thức xử phạt hành chính phạt tiền với số tiền là 58.546.133.056 đồng. Trong đó có phạt tăng lên 0,2 lần số tiền thuế trốn do có 01 tình tiết tăng nặng là 9.723.185.216 đồng. Sự việc này đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty HL.

Lý do yêu cầu hủy quyết định 383/QĐ-HQLC ngày 23/11/2021 của Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC như sau:

Thứ nhất, quyết định số 383/QĐ-HQLC ấn định thuế trái với quy định của pháp luật bởi lẽ Công ty HL không thuộc đối tượng bị ấn định thuế.

Quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với Công ty HL căn cứ vào khoản 1 Điều 52 Luật quản lý thuế năm 2019 và Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ là sai quy định pháp luật.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 52 Luật quản lý thuế năm 2019 quy định:

“Điều 52. Ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

1. Cơ quan hải quan ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp sau đây:

a) Người khai thuế dựa vào các tài liệu không hợp pháp để khai thuế, tính

thuế; không khai thuế hoặc kê khai không chính xác, đầy đủ nội dung liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế;

b) Quá thời hạn quy định mà người khai thuế không cung cấp, từ chối hoặc trì hoãn, kéo dài việc cung cấp hồ sơ, sổ kế toán, tài liệu, chứng từ, dữ liệu, số liệu liên quan đến việc xác định chính xác số tiền thuế phải nộp theo quy định;

c) Người khai thuế không chứng minh, giải trình hoặc quá thời hạn quy định mà không giải trình được các nội dung liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật; không chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra của cơ quan hải quan;

d) Người khai thuế không phản ánh hoặc phản ánh không đầy đủ, trung thực, chính xác số liệu trên sổ kế toán để xác định nghĩa vụ thuế;

đ) Cơ quan hải quan có đủ bằng chứng, căn cứ xác định về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế;

e) Giao dịch được thực hiện không đúng với bản chất kinh tế, không đúng thực tế phát sinh, ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp;

g) Người khai thuế không tự tính được số tiền thuế phải nộp;

h) Trường hợp khác do cơ quan hải quan hoặc cơ quan khác phát hiện việc kê khai, tính thuế không đúng với quy định của pháp luật.”

Theo đó, cơ quan hải quan có quyền ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu khi có các trường hợp tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều 52. Tuy nhiên, đối với trường hợp của Công ty HL, từ trước đến nay Công ty luôn thực hiện việc kê khai và đóng thuế đầy đủ bởi lẽ, trước khi ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa về việc xuất khẩu quặng sắt qua cửa khẩu Quốc tế LC. Công ty HL đã căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Bộ tài chính và Tổng cục Hải quan hướng dẫn các Công ty xuất khẩu quặng sắt trên địa bàn tỉnh LC cũng như Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh LC, cụ thể như sau:

- Văn bản số 18058/BTC-CST ngày 11/12/2014 gửi Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh LC do Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh T3 hướng dẫn Công ty LA về việc trả lời kiến nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh LC có nội dung: “*Giá tính thuế xuất khẩu là giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa chưa có thuế xuất khẩu*”.

- Văn bản số 15584/ BTC-CST ngày 01/11/2016 về giá tính thuế xuất khẩu đối với quặng sắt gửi Công ty phát triển số 1 Việt Nam do Vụ trưởng Vụ chính sách thuế Phạm Đình Thy ký có nội dung: “*Đối với trường hợp Công ty phát triển số 1, trị giá tính thuế xuất khẩu là giá bán hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất (không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I), phí vận tải quốc tế (F) và chưa có thuế xuất khẩu), được xác định trên cơ sở giá bán ghi trên Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng mua bán hàng hóa, hóa đơn thương mại và các chứng từ liên quan phù hợp với hàng hóa thực xuất khẩu*”.

- Văn bản số 15634/BTC-CST ngày 02/11/2016 đề nghị tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh LC do Thứ trưởng Vũ Thị M ký có nội dung: “*Giá tính thuế xuất khẩu đối với hợp đồng xuất khẩu của Công ty TNHH Khoáng sản Việt Trung là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu*

xuất (mức giá này không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế, phí vận tải quốc tế và chưa có thuế xuất khẩu) được xác định trên cơ sở giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa, hóa đơn thương mại và các chứng từ liên quan phù hợp với hàng hóa thực xuất khẩu”.

- Văn bản số 16663/BTC-CST ngày 22/11/2016 gửi Công ty Cổ phần khai khoáng MĐ do vụ trưởng Vụ chính sách thuế Phạm Đình T4 ký có nội dung: *“Trị giá tính thuế đối với mặt hàng quặng sắt xuất khẩu của Công ty là giá bán thực tế tính đến cửa khẩu xuất. Mức giá này không bao gồm cước vận chuyển từ cửa khẩu xuất đến kho của người mua (phí vận tải quốc tế) và phí bảo hiểm quốc tế (nếu có) và chưa có thuế xuất khẩu”.*

Dựa vào các văn bản trên, Công ty HL đã kê khai thuế một cách đầy đủ và chính xác. Nếu có sai phạm thì cơ quan thuế và cơ quan hải quan trong quá trình tiếp nhận đã phải có biên bản xử phạt, văn bản phạt vi phạm gửi tới Công ty nhưng Công ty lại không nhận được bất cứ văn bản thông báo vi phạm nào từ 2 cơ quan này. Vì vậy, Công ty HL không có bất kỳ vi phạm gì trong việc kê khai thuế nên không thuộc các trường hợp bị cơ quan hải quan ấn định thuế xuất khẩu.

Thứ hai, về trị giá hải quan.

Như đã phân tích ở trên, trước khi Công ty HL kê khai về trị giá hải quan, Công ty đã tham khảo các văn bản hướng dẫn của Bộ tài chính và Tổng cục Hải quan. Vì vậy, việc xác định trị giá tính thuế của Công ty là đúng theo quy định và các văn bản hướng dẫn. Trước đây, trong quá trình làm thủ tục xuất khẩu Chi cục Hải quan cửa khẩu LC cũng đã hành kiểm tra hồ sơ khai báo, tham vấn trị giá tính thuế theo đúng quy định và đồng ý với kết quả xác định trị giá tính thuế của Công ty. Căn cứ vào các quy định ở trên. Công ty HL cho rằng các văn bản của Bộ tài chính cũng như Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan tỉnh LC không trái với quy định của pháp luật.

Sau khi có kết luận của báo cáo kiểm toán, Bộ tài chính có công văn số 4873/BTC-CST ngày 25/4/2019 về việc xác định trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu do vụ trưởng Vụ chính sách thuế Phạm Đình T4 ký với nội dung: *“Trị giá hải quan hàng xuất khẩu xác định theo khoản 2 Điều 86 Luật Hải quan số 54/2014/QH13; Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ, khoản 8 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ; Điều 4 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, khoản 15 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính. Đồng thời thay thế Công văn số 18058/BTC-CST ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh LC, công văn số 15584/BTC-CST ngày 01/11/2016 gửi Công ty phát triển số 1; Công văn số 16663/BTC-CST ngày gửi Công ty Cổ phần khai khoáng MĐ”.* Nội dung thay thế hoàn toàn các văn bản hướng dẫn trước đây và yêu cầu Cục Hải quan tỉnh LC phải thực hiện ấn định tiền thuế còn thiếu đối với các Công ty xuất khẩu quặng sắt là không đúng quy định của pháp luật. Vì trong trường hợp Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chưa rõ ràng thì hướng dẫn thực hiện của cơ quan chuyên môn là căn cứ để áp dụng thống nhất chung, mặc dù đó không phải là văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp nếu có sự thay đổi về nhận thức thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng

dẫn thi hành và áp dụng kể từ ngày có hiệu lực thi hành hoặc từ ngày có văn bản hướng dẫn mới, thay thế các văn bản hướng dẫn trước đây.

Việc Bộ tài chính và Tổng cục Hải quan ban hành văn bản hướng dẫn về nghiệp vụ, Chi cục Hải quan cửa khẩu LC và các Công ty xuất khẩu quặng sắt đã thực hiện đúng theo hướng dẫn nhưng sau khi có kết luận của Báo cáo kiểm toán nhà nước khu vực VII lại ban hành văn bản hướng dẫn khác thay thế các văn bản hướng dẫn trước đây và yêu cầu cơ quan hải quan tỉnh LC ban hành quyết định ấn định thuế để truy thu số tiền thuế xuất khẩu kê khai còn thiếu là không đúng quy định.

Từ những lý do trên, Công ty HL cho rằng việc ban hành quyết định số 383/QĐ-HQLC của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh LC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là không có căn cứ.

Lý do yêu cầu hủy quyết định số quyết định số 15/QĐ- XPHC ngày 19/01/2022 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh LC.

Thứ nhất, về căn cứ ban hành quyết định và nội dung của quyết định.

Việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu đối với Công ty HL tại quyết định số 15/QĐ-XPHC là không đúng quy định của pháp luật, việc lập biên bản xác minh tình tiết số 01/BB-XM vụ việc vi phạm hành chính là dựa vào quyết định số 383/QĐ-HQLC. Như đã phân tích ở trên Công ty HL đã phân tích rõ ràng, quyết định số 383/QĐ-HQLC là trái với pháp luật. Dẫn đến biên bản số 01/BB-XM không có căn cứ chính xác nên việc ban hành quyết định số 15/QĐ-XPHC là không có căn cứ, không đúng với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, về nội dung trong quyết định có ghi Công ty HL đã có hành vi vi phạm hành chính “*Khai sai về trị giá hàng hóa xuất khẩu mà cơ quan hải quan phát hiện khi kiểm tra sau thông quan nhưng tổ chức vi phạm không tự nguyện nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm*”. Tuy nhiên, Công ty HL đã kê khai đầy đủ và chính xác theo các văn bản hướng dẫn của Bộ tài chính và Tổng cục Hải quan. Vậy nên, không có hành vi khai sai về trị giá hàng hóa xuất khẩu “*không khai hoặc khai sai khác*” không vi phạm quy định điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ).

Như vậy, quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 19/01/2022 của Cục Trưởng cục Hải quan tỉnh LC là không có căn cứ.

Thứ hai, về thời hiệu ban hành quyết định

Căn cứ theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 quy định thời hiệu xử phạt hành chính trong lĩnh vực hải quan như sau:

“1. Thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế trong lĩnh vực hải quan:

a) Đối với vi phạm hành chính là hành vi trốn thuế, gian lận thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được miễn, giảm, hoàn thì thời hiệu xử phạt là 05 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm.

b) Quả thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn cao hơn hoặc số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười năm trở về trước, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

2. Thời hiệu xử phạt đối với các hành vi vi phạm khác ngoài các hành vi tin vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này thì thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính”.

Tại thời điểm làm thủ tục xuất khẩu quặng sắt qua cửa khẩu Quốc tế LC, Công ty HL không có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp. Vì vậy, thời hiệu xử phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, kể cả trong trường hợp Cục trưởng cục Hải quan ban hành quyết định về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu đối với Công ty HL là đúng quy định thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính cũng đã hết. Vậy nên Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC ra quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan là không có cơ sở.

Từ những căn cứ như trên, Công ty HL đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy quyết định số 383/QĐ-HQLC ngày 23/11/2021 của Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Hủy quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 19/01/2022 của Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Người bị kiện trình bày:

Về trình tự, thủ tục kiểm tra sau thông quan đối với Công ty HL được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 77, Điều 78 và Điều 80 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014, được hướng dẫn chi tiết tại Điều 98 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015; Điều 143 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015.

Qua kiểm tra sau thông quan, cơ quan Hải quan đã phát hiện Công ty HL khai sai trị giá tính thuế đối với mặt hàng quặng sắt xuất khẩu thuộc 347 tờ khai hải quan đăng ký từ ngày 22/9/2017 đến ngày 12/12/2019 (trong đó 104 tờ khai đăng ký từ ngày 22/9/2017-24/5/2018 thuộc phạm vi kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước khu vực VII kiến nghị truy thu thuế xuất khẩu và Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã ấn định thuế; 243 tờ khai hải quan đăng ký từ ngày 29/5/2018 đến ngày 12/12/2019 Đoàn kiểm tra sau thông quan Cục Hải quan tỉnh LC đã bác bỏ trị giá khai báo đối với các tờ khai này và xác định lại trị giá tính thuế), cụ thể như sau:

*** Đối với hành vi khai sai trị giá của Công ty HL:**

Căn cứ khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan số 54/2014/QH13, người khai hải quan có nghĩa vụ "*c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình;...*"; Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu "*b) Tự xác định, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai số tiền thuế phải nộp;...*". Căn cứ hồ sơ Công ty HL cung cấp trong quá trình kiểm tra sau thông quan, các nội dung đã kiểm tra và các quy định của pháp luật thì nghĩa vụ nộp thuế xuất khẩu là của chủ hàng hóa xuất khẩu (bên bán) và trị giá của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất được xác định trên cơ sở giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc theo hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng mua bán hàng hóa, hóa đơn thương mại và các chứng từ liên quan phù hợp với hàng hóa thực xuất khẩu. Khoản tiền mà Công ty HL (Bên bán) gọi là “tiền thuế xuất khẩu” đã nhận, sẽ nhận được thể hiện tại hợp đồng, phụ lục hợp đồng mua bán ngoại thương, biên bản đối chiếu các khoản phải thu có liên quan trực tiếp đến hàng hóa xuất khẩu do các đối tác Trung Quốc (Bên mua) thanh toán là một phần trị giá hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất nhưng chưa được Công ty HL khai báo vào trị giá Hải quan.

Cơ quan Hải quan xác định lại trị giá tính thuế đối với mặt hàng quặng sắt xuất khẩu của Công ty HL:

Cơ quan Hải quan xác định đối tượng chịu thuế xuất khẩu là mặt hàng quặng sắt xuất khẩu và người nộp thuế xuất khẩu là Công ty HL; khoản tiền “thuế xuất khẩu” mà đối tác Trung Quốc phải trả cho Công ty HL chưa bao gồm trong giá bán của hàng hóa và khoản tiền này không phải là khoản được loại trừ ra khỏi trị giá hải quan theo quy định. Vì vậy, căn cứ kết quả kiểm tra sau thông quan, căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan Hải quan đã bác bỏ trị giá khai báo mặt hàng quặng sắt xuất khẩu của Công ty HL thuộc 347 tờ khai hải quan đăng ký từ ngày 22/9/2017 đến ngày 12/12/2019 và xác định lại trị giá hải quan đối với các tờ khai này theo đúng quy định của pháp luật (trong đó 104 tờ khai đăng ký từ ngày 22/9/2017-24/5/2018 Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã thực hiện ấn định thuế theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực VII, cơ quan Hải quan xác định lại trị giá đối với 243 tờ khai từ ngày 29/5/2018-12/12/2019), cụ thể: Số lượng tờ khai: 243; Tên hàng: Quặng sắt Limonit; Doanh nghiệp khai báo (Trị giá tính thuế (VNĐ): 305.143.424.000; Tổng thuế đã nộp(VNĐ): 122.057.369.600. Cơ quan Hải quan xác định lại (Trị giá tính thuế cơ quan Hải quan xác định (VNĐ): 427.200.793.600; Thuế XK phải nộp (VNĐ): 170.880.317.440) Tổng số thuế XK còn phải nộp (VNĐ): 48.822.947.840.

Ấn định thuế đối với mặt hàng quặng sắt xuất khẩu của Công ty HL

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 52 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 "*Cơ quan Hải quan có đủ bằng chứng, căn cứ xác định về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế*" và khoản 4 Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế "*Cơ quan Hải quan có đủ bằng chứng, căn cứ xác định về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế*".

Căn cứ hồ sơ, tài liệu, chứng từ Công ty HL cung cấp trong quá trình kiểm tra sau thông quan và các quy định pháp luật, Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC đã ấn định số tiền thuế xuất khẩu Công ty HL còn phải nộp là 48.822.947.840 đồng theo quyết định ấn định thuế số 383/QĐ-HQLC ngày 23/11/2021 là phù hợp với thẩm quyền và quy định pháp luật.

Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định như sau: Hành vi khai sai trị giá hàng hóa xuất khẩu mà cơ quan Hải quan phát hiện khi kiểm tra sau thông quan nhưng tổ chức không tự nguyện nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt là 01 lần số tiền thuế trốn, gian lận trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng. Trường hợp có tình tiết tăng nặng thì đối với tổ chức mỗi tình tiết tăng nặng mức phạt tăng lên 0,2 lần nhưng không vượt quá 03 lần số tiền thuế trốn, gian lận.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 quy định: Công ty đã vi phạm hành chính tại nhiều tờ khai hải quan, tại nhiều thời điểm khác nhau nên có tình tiết tăng nặng do vi phạm hành chính nhiều lần.

Về thời hiệu xử phạt hành chính trong lĩnh vực hải quan được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan "1. Thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế trong lĩnh vực hải quan:

a) Đối với vi phạm hành chính là hành vi trốn thuế, gian lận thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được miễn, giảm, hoàn thì thời hiệu xử phạt là 05 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm."

Căn cứ kết quả kiểm tra sau thông quan, kết luận kiểm tra sau thông quan và quyết định ấn định thuế, các tờ khai khai sai trị giá của Công ty HL phát sinh từ ngày 29/5/2018 đến ngày 12/12/2019. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh LC đã ban hành quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 19/01/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty HL là phù hợp về thời hiệu xử phạt theo quy định của pháp luật, số tiền xử phạt là 58.546.133.056 đồng.

Theo quy định tại Điều 54 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định: "Trường hợp không đồng ý với số tiền thuế do cơ quan quản lý thuế ấn định thì người nộp thuế vẫn phải nộp số tiền thuế đó, đồng thời có quyền đề nghị cơ quan quản lý thuế giải thích hoặc khiếu nại, khởi kiện về việc ấn định thuế", đến nay Công ty HL vẫn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế;

Theo quy định tại Điều 73 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 thì “*Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt...*” đến nay Công ty HL không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Từ những căn cứ trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty HL là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.

*** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh LC đã quyết định:**

Căn cứ vào các Điều 19; Điều 52 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14; Điều 81, Điều 86 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 30/6/2014; Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Điều 3 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ; Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa;

Xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty TNHH thương mại HL về việc:

- Hủy quyết định số 383/QĐ-HQLC ngày 23/11/2021 của Cục trưởng Cục hải quan tỉnh LC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Hủy quyết định số 15/QĐ-XP HC ngày 19/01/2022 của Cục trưởng cục hải quan tỉnh LC về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày ///, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quyền khởi kiện của Công ty TNHH thương mại HL

Công ty TNHH thương mại HL (gọi tắt là Công ty HL) yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 383/QĐ-HQLC ngày 23/11/2021 của Cục trưởng cục hải quan tỉnh LC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và quyết định số 15/QĐ- XPHC ngày 19/01/2022 của Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC về việc xử phạt vi phạm hành chính. Các quyết định trên ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty HL. Vì vậy, Công ty HL có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 115 của Luật tố tụng hành chính và khởi kiện trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng khởi kiện: Các quyết định trên đều là quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan theo quy định tại Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[3]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Các quyết định bị kiện do Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh LC ban hành, theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh LC.

[4]. Xét tính hợp pháp của quyết định số 383/QĐ-HQLC ngày 23/11/2021 của Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC.

[4.1]. Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 52 Luật quản lý thuế; Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Khoản 2 Điều 100 Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan và kiểm soát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh LC ban hành quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đối với Công ty HL là đúng quy định.

[4.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 19 Luật quản lý thuế năm 2019 thì cơ quan quản lý thuế có quyền ấn định thuế.

Điểm a khoản 6 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ tài chính quy định như sau: “*Ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan hoặc sau khi hàng hóa đã được thông quan hoặc giải phóng hàng*”.

Căn cứ điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 52 Luật quản lý thuế năm 2019 quy định: “*Người khai thuế dựa vào các tài liệu không hợp pháp để khai thuế, tính thuế; không khai thuế hoặc kê khai không chính xác, đầy đủ nội dung liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế hoặc Cơ quan hải quan có đủ bằng chứng, căn cứ xác định về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế*”.

Căn cứ điểm g khoản 4 Điều 17 Nghị định số 126/2020 ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định “*Cơ quan hải quan thực hiện ấn định thuế khi có đủ bằng*

chứng, căn cứ xác định về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế”.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục ấn định thuế như sau:

“5.Trình tự ấn định thuế

a) Xác định hàng hóa thuộc đối tượng ấn định thuế theo quy định tại khoản 4 Điều này.

b) Tính toán số tiền thuế ấn định”.

Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ tài chính quy định như sau:

“c) trình tự, thủ tục cụ thể:

c.2.1) Trường hợp ấn định tổng số tiền thuế phải nộp:

c.2.1.1) Kiểm tra, xác định các căn cứ tính thuế (lượng hàng, trị giá, tỷ giá, xuất xứ, mã số, mức thuế) theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan;

c.2.1.2) Tính tổng số tiền thuế phải nộp; số tiền thuế chênh lệch giữa số tiền thuế phải nộp với số tiền thuế do người khai thuế đã khai, đã tính và đã nộp (nếu đã nộp);

c.2.1.3) Ban hành quyết định ấn định thuế, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

Theo quy định trên, Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC đã xác định mặt hàng quặng sắt do Công ty HL xuất khẩu thuộc đối tượng phải ấn định thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ tài chính. Thông qua công tác kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan đối với 243 tờ khai xuất khẩu quặng của Công ty HL từ ngày 29/5/2018 đến ngày 12/12/2019, Cục Hải quan tỉnh LC đã phát hiện Công ty HL kê khai trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu không đúng với trị giá giao dịch thực tế ghi trên hợp đồng mua bán dẫn đến thiếu số tiền thuế xuất khẩu phải nộp.

Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh LC đã xác định đúng cách thức ấn định thuế xuất khẩu quặng sắt đối với Công ty HL và ấn định số tiền phải nộp bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Để ban hành quyết định ấn định thuế, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh LC đã tiến hành kiểm tra, xác định trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Hải quan và văn bản hướng dẫn số 4873/BTC-CST ngày 25/4/2019 của Bộ tài chính, từ đó xác lập bảng kê tính toán số tiền thuế phải ấn định theo từng tờ khai hải quan cho 243 tờ khai hải quan xuất khẩu quặng sắt của Công ty HL từ ngày 29/5/2018 đến ngày 12/12/2019 theo đúng quy định tại điểm c.2.1 khoản 6 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Như vậy, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh LC ban hành quyết định ấn định thuế số 383/QĐ-HQLC ngày 23/11/2021 đối với Công ty HL là đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[4.3]. Về nội dung quyết định:

Ấn định thuế đối với mặt hàng quặng sắt Limonit thuộc 243 tờ khai hải quan xuất khẩu của Công ty HL; Lý do ấn định thuế: Công ty HL đã khai sai trị giá hàng hóa xuất khẩu dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp. Cơ quan Hải quan ấn định thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật quản lý thuế năm 2019; Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 126/2019/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; Số tiền ấn định: 48.822.947.840 đồng.

Nhận thấy: Công ty HL đã kê khai xuất khẩu 412.939,06 tấn quặng sắt Limonit cho đối tác Trung Quốc với mức giá thỏa thuận, được ghi nhận tại 03 hợp đồng nguyên tắc mua bán quặng sắt số 02/HĐKT/2017 ngày 20/6/2017 với 125 tờ khai, số lượng 178.457,31 tấn, trị giá 112.705.461.100 đồng ký kết giữa Công ty HL với Công ty hữu hạn khai phát khoáng công nghiệp Côn Gang Hà Khẩu (Công ty Côn Gang); Hợp đồng số 01/HĐNT/2019 ngày 15/1/2019 giữa Công ty HL với Công ty thương mại Vân Hợp Hà Khẩu và Hợp đồng số 02/HĐNT/2019 ngày 03/6/2019 giữa Công ty HL và Công ty HH xuất nhập khẩu Vinh Danh Hà Khẩu (xuất khẩu ủy thác) với 118 tờ khai, số lượng 234.481,75 tấn, trị giá 192.437.962.900 đồng.

Tại các phụ lục hợp đồng, đơn giá thay đổi theo từng phụ lục hợp đồng, thì Công ty HL và đối tác Trung Quốc đều thỏa thuận, thống nhất giá trị thanh toán của hợp đồng như sau: Đơn giá một tấn quy khô bên mua phải thanh toán cho bên bán theo số lượng hàng, trong đó bao gồm (1) giá bán; (2) chi phí vận tải từ cửa khẩu LC đến cửa khẩu Hà Khẩu; (3) tiền thuế xuất khẩu.

Khoản 1 Điều 86 Luật Hải quan năm 2014 quy định: *“Trị giá hải quan được sử dụng làm cơ sở cho việc tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”*.

Khoản 2 Điều 86 Luật Hải quan năm 2014 quy định: *“Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm (I) và phí vận tải quốc tế (F)”*.

Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định: *“Trị giá hải quan hàng xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm (I) quốc tế và phí vận tải quốc tế (F)”*.

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 39/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ tài chính.

“Điều 4. Nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu

1. Nguyên tắc:

a) Trị giá hải quan là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I), phí vận tải quốc tế (F),

b) Việc xác định trị giá hải quan phải căn cứ vào chứng từ, tài liệu, số liệu khách quan, định lượng được.

2. Phương pháp xác định giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất

a) Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất là giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc hóa đơn thương mại và các khoản chi phí liên quan đến hàng hóa xuất khẩu tính đến cửa khẩu xuất phù hợp với các chứng từ có liên quan nếu các khoản chi phí này chưa bao gồm trong giá bán của hàng hóa.

b) Cách thức xác định:

b.1) Trường hợp hàng hóa xuất khẩu được giao tại cửa khẩu xuất: giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất là giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc hóa đơn thương mại và các khoản chi phí liên quan đến hàng hóa xuất khẩu tính đến cửa khẩu xuất phù hợp với các chứng từ có liên quan nếu các khoản chi phí này chưa bao gồm trong giá bán của hàng hóa.

b.2) Trường hợp hàng hóa xuất khẩu không được giao tại cửa khẩu xuất:

b.2.1) Nếu địa điểm giao hàng ở ngoài lãnh thổ Việt Nam thì giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất được xác định trên cơ sở giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc hóa đơn thương mại, trừ phí bảo hiểm quốc tế (I, nếu có), phí vận tải quốc tế (F) từ cửa khẩu xuất đến địa điểm giao hàng”.

Công ty HL thực hiện xác định trị giá và khai báo tại khâu thông quan đối với 243 tờ khai xuất khẩu cho 412.939,06 tấn quặng sắt (từ năm 2018 đến năm 2019) theo đơn giá sau:

+ Giá bán: 08 mức đơn giá thay đổi theo từng thời kỳ ký kết trên phụ lục hợp đồng là 550.000; 580.000; 600.000; 750.000; 810.000; 830.000; 890.000 và 780.000 VNĐ/tấn;

+ Cước vận chuyển 48.000đ/1 tấn;

+ Thuế xuất khẩu 260.000đ, 268.000đ, 220.000đ/1 tấn.

Theo nội dung ghi trong các hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký kết hai bên thống nhất thỏa thuận: Tổng số tiền bên mua phải thanh toán cho bên bán (Công ty HL) bao gồm: Giá bán (tiền hàng) + tiền thuế xuất khẩu + tiền cước vận chuyển quốc tế từ cửa khẩu LC đến cửa khẩu Hà Khẩu.

Theo quy định, trị giá hải quan theo các hợp đồng và phụ lục hợp đồng của Công ty HL phải là giá bán cộng thuế xuất khẩu bên mua chịu theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.

Như vậy, thuế xuất khẩu Công ty HL phải nộp = giá bán hàng hóa + tiền thuế xuất khẩu (bên mua chịu) x 40% thuế xuất khẩu. (trong đó giá bán hàng hóa + thuế xuất khẩu bên mua chịu được gọi là trị giá hải quan).

Trị giá hải quan thuộc 243 tờ khai Công ty HL đã nộp thuế là:

$305.143.424.000\text{đ}(\text{tiền hàng}) \times 40\% = 122.057.369.600\text{đ}.$

Sau khi kiểm tra, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh LC xác định trị giá tính thuế đối với 243 tờ khai và ấn định thuế còn thiếu Công ty HL phải nộp như sau:

305.143.424.000đ (tiền hàng) + 122.057.369.600đ (tiền thuế xuất khẩu 40% do bên mua chịu, bên bán thu hộ. Khoản tiền này Công ty HL đã loại trừ khỏi trị giá hải quan).

= 427.200.793.600đ (tổng giá trị tiền hàng và tiền thuế xuất khẩu. Gọi là trị giá hải quan)

Tổng số thuế Công ty HL phải nộp là: $427.200.793.600^d \times 40\% = 170.880317.440$ đồng; Công ty đã nộp: 122.057.369.600 đồng; Số tiền thuế còn thiếu Công ty HL phải nộp: 48.822.947.840 đồng.

Như vậy, số tiền 122.057.369.600đ đồng khoản tiền này là một phần giá trị hàng hóa do đối tác Trung Quốc phải thanh toán cho Công ty HL và chưa được khai báo vào trị giá hải quan. Công ty HL chỉ khai báo một phần trị giá của giao dịch thực tế phải thanh toán, tự tách khoản chi phí phải khai báo doanh nghiệp gọi là “tiền thuế xuất khẩu” ra khỏi trị giá hải quan.

Theo quy định của pháp luật về thuế, thì trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất không bao gồm phí bảo hiểm và phí vận tải quốc tế. Luật Hải quan không quy định việc xác định trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu không bao gồm tiền thuế xuất khẩu. Như vậy, tiền thuế xuất khẩu không phải là một yếu tố được xem xét khi khấu trừ các chi phí khỏi tổng giá trị bên mua thanh toán cho bên bán khi tính toán trị giá hải quan.

Như vậy, Công ty HL trừ chi phí “thuế xuất khẩu” mà bên mua phía Trung Quốc đã thanh toán cho Công ty HL ra khỏi tổng số tiền bên mua thanh toán để xác định trị giá hải quan là không đúng quy định. Công ty HL mở 243 tờ khai hải quan, kê khai thiếu trị giá hải quan thực tế của hàng hóa là (260.000đ, 268.000đ, 220.000đ thuế xuất khẩu/1 tấn). Việc kê khai thiếu trị giá hải quan của hàng hóa dẫn đến việc Công ty HL nộp thiếu số tiền thuế xuất khẩu là 48.822.947.840 đồng.

Căn cứ các quy định của pháp luật về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, căn cứ các hợp đồng và phụ lục hợp đồng mua bán giữa Công ty HL với đối tác Trung Quốc, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh LC xác định lại trị giá hải quan mặt hàng quặng sắt Limonit xuất khẩu đối với 243 tờ khai của Công ty HL, ấn định thuế xuất khẩu Công ty HL còn phải nộp là 48.822.947.840đ theo quyết định số 383/QĐ-HQLC ngày 23/11/2021 là đúng quy định pháp luật về thuế.

Đối với nội dung người khởi kiện cho rằng, trước khi ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa xuất khẩu quặng sắt qua cửa khẩu quốc tế LC, Công ty HL đã căn cứ vào các văn bản của Bộ tài chính hướng dẫn các công ty xuất khẩu quặng sắt trên địa bàn tỉnh LC cũng như văn bản của Bộ tài chính trả lời kiến nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh LC đã kê khai thuế đầy đủ, cụ thể các văn bản sau: Văn bản số 18058 ngày 11/12/2014; Số 15584 ngày 01/11/2016; Số 15634 ngày 02/11/2016; số 16663 ngày 22/11/2016. Đồng thời Công ty HL cho rằng, sau khi có kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực VII, Bộ tài chính đã có công văn số 4873/BTC-CST ngày 25/4/2019 thay thế các văn bản của Bộ tài chính hướng dẫn các công ty xuất khẩu quặng sắt trên địa bàn tỉnh LC cũng như văn bản của Bộ tài chính trả lời kiến nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh LC và yêu cầu Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC ấn định tiền thuế còn thiếu đối với Công ty HL là không đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy: Các văn bản trên, người khởi kiện không cung cấp, tại đơn khởi kiện Công ty HL chỉ nêu trích yếu các văn bản này và đều có nội dung như sau: “... *giá tính thuế xuất khẩu đối với hợp đồng xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất. Mức giá này không bao gồm cước vận chuyển (I), phí bảo hiểm (F) và chưa có thuế xuất khẩu*” (không trả lời là không có thuế xuất khẩu). Như vậy, Bộ tài chính trả lời “*chưa có thuế xuất khẩu*” là không trái quy định pháp luật về thuế, nên đây không phải là lý do loại trừ trị giá thuế xuất khẩu khỏi trị giá hải quan của hàng hóa khi khai báo thuế xuất khẩu như quan điểm của Công ty HL.

Sau khi có Kết luận của Kiểm toán nhà nước, ngày 25/4/2019 Vụ chính sách thuế - Bộ Tài chính có văn bản số 4873/BTC-CST về việc hướng dẫn cụ thể xác định trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu, thay thế các công văn đã hướng dẫn nêu trên, trong đó nêu rõ “*Trị giá hải quan là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế, phí vận tải quốc tế. Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất được xác định được xác định trên cơ sở giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng mua bán hàng hóa, hóa đơn thương mại và các chứng từ liên quan phù hợp với hàng hóa thực xuất khẩu*”.

Nhận thấy, về cơ bản nội dung các văn bản liên quan này không mâu thuẫn với nhau, không làm thay đổi bản chất, nội dung của việc xác định trị giá hải quan hàng hóa xuất khẩu (là giá bán đến cửa khẩu xuất được xác định trên cơ sở tổng số tiền người mua thanh toán cho người bán không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế). Ngày 07/9/2020 Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC ban hành quyết định kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan đối với Công ty HL. Quá trình kiểm tra, Cục Hải quan tỉnh LC phát hiện Công ty HL thực hiện xuất khẩu quặng sắt, khai báo hải quan không đúng với trị giá giao dịch thực tế ghi trên hợp đồng mua bán đối với 243 tờ khai. Do vậy Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC đã bác bỏ trị giá khai báo, xác định lại trị giá hải quan và thực hiện ấn định thuế đối với 243 tờ khai là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với hệ thống văn bản hướng dẫn về chính sách thuế.

[5] Xét tính hợp pháp của quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 19/01/2022 của Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

[5.1] Thẩm quyền ban hành quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 42 Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về thẩm quyền của Hải quan như sau. “*Thẩm quyền xử phạt của Hải quan đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu; trốn thuế....*”.

Khoản 7 Điều 19 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan quy định: “*Chỉ cục trưởng Chỉ cục Hải quan, Chỉ cục trưởng Chỉ cục kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có thẩm quyền xử phạt đối*

với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế quy định tại Điều 8, Điều 13 và Điểm a Khoản 1 Điều 16 Nghị định này”.

Như vậy, Cục trưởng Cục hải quan tỉnh LC ban hành quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 19/01/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty HL là đúng thẩm quyền.

[5.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Căn cứ Điều 81 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014 quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của công chức hải quan trong kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan như sau:

“1. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Ban hành quyết định kiểm tra, thành lập Đoàn kiểm tra;*
- b) Gia hạn thời gian kiểm tra trong trường hợp cần thiết;*
- c) Ban hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra; quyết định xử lý theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền”.*

Ngày 07/9/2020 Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC ban hành quyết định số 333/QĐ-HQLC về việc kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan đối với Công ty HL.

Ngày 16/9/2020 Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC ban hành quyết định số 351/QĐ-HQLC về việc sửa đổi, bổ sung quyết định kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan.

Ngày 22/10/2020 Cục trưởng cục Hải quan ban hành quyết định số 412/QĐ-HQLC về việc gia hạn thời gian kiểm tra sau thông quan.

Ngày 08/12/2020 Cục Hải quan tỉnh LC ban hành Kết luận kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan đối với Công ty HL.

Ngày 16/11/2021 Cục Hải quan tỉnh LC ban hành phiếu báo tin số 2069/PBT-HQLC về việc đề nghị Công ty HL chuẩn bị số tiền ấn định thuế theo kết luận kiểm tra, dự kiến 48.822.947.840đ để nộp vào tài khoản Chi cục kiểm tra sau thông quan mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh LC.

Ngày 23/11/2021 Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC ban hành quyết định số 383/QĐ-HQLC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Ngày 23/11/2021 Cục Hải quan LC tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Công ty HL, nội dung: Đã có hành vi vi phạm: Khai sai về trị giá hải quan để tính thuế mặt hàng quặng sắt xuất khẩu dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

Ngày 19/01/2022 Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC ban hành quyết định số 15/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty HL.

Như vậy, Cục trưởng cục Hải quan LC ban hành quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 19/01/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty HL là đúng trình tự thủ tục, đúng quy định pháp luật.

[5.3]. Về nội dung quyết định:

Quyết định số 15/QĐ/XPHC ngày 19/01/2022 của Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC có nội dung sau:

“1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với công ty TNHH thương mại HL. 2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính “khai sai về trị giá hàng hóa xuất khẩu mà cơ quan Hải quan phát hiện khi kiểm tra sau thông quan nhưng tổ chức vi phạm không tự nguyện nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm”. 3. Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ. 4. Các tình tiết tăng nặng: vi phạm hành chính nhiều lần (nhiều tờ khai). Hình thức xử phạt chính: phạt tiền, cụ thể: Phạt 1 lần số tiền trốn của 243 tờ khai vi phạm là 48.822.947.480đ. Phạt tăng lên 0,2 lần số tiền trốn của 242 tờ khai vi phạm do có một tình tiết tăng nặng là: 9.723.185.216đ. Tổng cộng số tiền xử phạt vi phạm hành chính phải nộp là: 58.546.133.056đ”.

Xét thấy, như đã phân tích ở mục [4.3] Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC ban hành quyết định số 383/QĐ-HQLC ngày 23/11/2021 về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu của Công ty HL là đúng quy định.

Công ty HL đã có hành vi kê khai sai làm thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định. Hành vi vi phạm của Công ty HL thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan (đã được sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ).

Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 13, Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ) nhận định hành vi vi phạm, áp dụng hình thức xử phạt và các tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần của 242 tờ khai với số tiền 9.723.185.216đ; Phạt một lần số tiền thuế trốn của 243 tờ khai với số tiền 48.822.947.480đ. Xử phạt tổng cộng 58.546.133.056đ đối với Công ty HL đúng quy định của pháp luật.

Về thời hiệu ban hành quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 19/01/2022.

Căn cứ Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính như sau:

“Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau:

...Vi phạm hành chính là hành vi trốn thuế, gian lận thuế, nộp chậm tiền thuế, khai thiếu nghĩa vụ thuế thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về thuế”.

Điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 quy định thời hiệu xử phạt hành chính trong lĩnh vực hải quan như sau:

“Điều 3. Thời hiệu xử phạt hành chính trong lĩnh vực hải quan

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế trong lĩnh vực hải quan:

a) Đối với vi phạm hành chính là hành vi trốn thuế, gian lận thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được miễn, giảm, hoàn thì thời hiệu xử phạt là 05 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm”.

Căn cứ kết quả kiểm tra sau thông quan, kết luận kiểm tra sau thông quan và quyết định ấn định thuế, các tờ khai khai sai trị giá hải quan của Công ty HL phát sinh từ ngày 29/5/2018 đến ngày 12/12/2019. Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC ban hành quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 19/01/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty HL là đúng quy định của pháp luật về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, Công ty HL yêu cầu hủy quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 19/01/2022 của Cục trưởng cục Hải quan tỉnh LC là không có căn cứ chấp nhận.

Tổng hợp những phân tích như viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của Công ty HL là có căn cứ nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Công ty HL. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên; căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH thương mại HL. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh LC.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty TNHH thương mại HL phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hồng Sơn